

nhệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai — Kon Tum và Thủ trưởng các ngành, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch

ĐỒNG SĨ NGUYỄN

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 243-CT ngày 6-8-1991 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng vùng kinh tế mới Đức Liễn, tỉnh Sông Bé.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xét dự án đầu tư phát triển kinh tế — xã hội vùng kinh tế mới Đức Liễn, tỉnh Sông Bé (tờ trình số 6-UB/TT ngày 27 tháng 4 năm 1991 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội (tờ trình số 27-LĐTBXH ngày 23-7-1991),

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng vùng kinh tế mới Đức Liễn theo các nội dung và mục tiêu chủ yếu sau :

1. Tên dự án : Vùng kinh tế mới Đức Liễn (huyện Bù Đăng) tỉnh Sông Bé.

2. Chủ quản đầu tư : Bộ Lao động — Thương binh và xã hội.

Chủ đầu tư : do Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội chỉ định, theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé.

3. Phạm vi vùng dự án :

Bao gồm địa dư của 3 xã : Nghĩa Trung, Ninh Hưng, Đoàn Kết và một phần của xã Thống Nhất thuộc huyện Bù Đăng, tỉnh Sông Bé (kèm theo bản đồ tỷ lệ 1/25.000).

Tổng diện tích tự nhiên của vùng 35.040 hécta

Trong thời kỳ 1991 — 1995 tập trung thực hiện tiểu vùng ngã ba Đức Liễn với diện tích tự nhiên : 8.750 hécta

4. Mục tiêu, nhiệm vụ :

a) Toàn vùng (35.040 hécta), thực hiện đến năm 2000 :

— Khai hoang đưa vào sản xuất nông nghiệp 9.433 hécta để trồng mới 7.983 hécta điều, 480 hécta cao-su, 270 hécta lúa, 700 hécta màu và cây công nghiệp ngắn ngày và có thể trồng dầu, trồng bông tùy chủ đầu tư lựa chọn.

— Bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh rừng đầu nguồn và nguyên liệu giấy : 10.145 hécta

— Phân bổ lại lao động, dân cư : 3.800 hộ, 8.000 lao động, 20.000 nhân khẩu, trong đó đón dân ngoài tỉnh 3.500 hộ, 7.200 lao động, 18.000 nhân khẩu (gồm 500 hộ từ thành phố Hồ Chí Minh, 3.000 hộ từ các tỉnh phía Bắc).

— Giải quyết việc làm cho 13.150 lao động.

b) Tiểu vùng ngã ba Đức Liễn (8750 hécta), thực hiện thời kỳ 1991 — 1995 :

— Khai hoang đưa vào sản xuất nông nghiệp 3.090 hécta để trồng mới 2.294 hécta điều, 480 hécta cao-su, 116 hécta lúa, 200 hécta màu hoặc loại cây khác có hiệu quả.

— Bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh rừng đầu nguồn và nguyên liệu giấy : 2.610 hécta

— Phân bố lại lao động, dân cư: 1.450 hộ, 3.594 lao động, 9.000 nhân khẩu, trong đó đón dân ngoài tỉnh: 1.150 hộ, 2.300 lao động, 5.000 nhân khẩu (gồm 500 hộ từ thành phố Hồ Chí Minh, 650 hộ từ các tỉnh phía Bắc).

— Giải quyết việc làm cho 4.306 lao động.

5. Đầu tư cơ bản :

Ngoài các nguồn vốn liên doanh, liên kết, vốn tín dụng đầu tư, vốn viện trợ quốc tế, vốn của dân..., tổng số vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thời kỳ 1991 — 1995 : 3.000 triệu đồng, bao gồm :

— Đầu tư hỗ trợ ban đầu cho khai hoang xây dựng đồng ruộng : 200 triệu đồng,

— Làm mới đường trục nội vùng (có 1 cầu và 4 cống qua đường) : 500 triệu đồng,

— Xây dựng một hồ chứa nước tưới 50 hécta : 208 triệu đồng,

— Xây dựng một số công trình phúc lợi công cộng gồm : 150m² trạm xá, 800 m² trường học : 332 triệu đồng,

— Giếng nước sinh hoạt : 120 triệu đồng,

— Xây dựng hệ thống điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt gồm : 16 km đường dây 35 KV từ Đồng Xoài đến Bù Đăng và 1 trạm hạ thế 35/10 KV : 960 triệu đồng,

— Bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh rừng đầu nguồn và nguyên liệu giấy 2.610 hécta : 30 triệu đồng,

— Kinh phí sự nghiệp chuyên dân : 580 triệu đồng,

— Kiến thiết cơ bản khác : 70 triệu đồng.

6. Tiến độ đầu tư : Dự án được đầu tư xây dựng trong 5 năm, bắt đầu từ quý IV/1991. Riêng năm 1991, Bộ Lao động — Thương binh và xã hội quyết định số vốn đầu tư hỗ trợ dự án này lấy trong tổng số vốn kinh tế mới năm 1991 được duyệt.

Điều 2. — Bộ Lao động — Thương binh và xã hội có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện :

1. Tổ chức thiết kế, thi công các công trình theo dự án được duyệt phù hợp yêu cầu kỹ thuật và đạt hiệu quả kinh tế cao.

2. Tổ chức sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước theo kế hoạch hàng năm, đồng thời cùng Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé, các ngành có liên quan tổ chức sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn khác đầu tư cho dự án này (vốn liên doanh liên kết, vốn viện trợ quốc tế, vốn tín dụng đầu tư, vốn của dân...).

3. Phối hợp với các ngành có liên quan : Thủy lợi, Giao thông, Năng lượng, Y tế, Giáo dục và đào tạo để thực hiện các hạng mục công trình chuyên ngành (thuộc vùng kinh tế mới Đức Liễu bảo đảm chất lượng, đúng thời hạn; đặc biệt coi trọng việc phòng, chống bệnh sốt rét.

— Bộ Lao động — Thương binh và xã hội quan hệ với các tổ chức quốc tế để tranh thủ vốn viện trợ, các nguồn vốn khác bổ sung vốn đầu tư dự án này.

— Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé có trách nhiệm cùng Bộ Lao động—Thương binh và xã hội và các ngành có liên quan thực hiện tốt việc xây dựng vùng kinh tế mới Đức Liễu; đưa lao động đến khai thác phù hợp tiến độ đầu tư nhằm tạo cơ sở ban đầu, sau đó mới chuyển hẳn gia đình đến; xây dựng vùng kinh tế mới

Đức Liêu thành mô hình mẫu, rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ: Lao động — Thương binh và xã hội, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy lợi, Giao thông vận tải và Bru điện, Năng lượng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé và Thủ trưởng các ngành, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

BỒNG SĨ NGUYỄN

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 248-CT ngày 8-8-1991 về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác tổng thanh toán nợ.

Việc kê khai xác minh nợ để làm cơ sở cho việc thanh toán đang được tiến hành trong cả nước, đến nay một số địa phương đã thu được những kết quả bước đầu như: Long An, Hà Nam Ninh, Vĩnh Phú, Hải Phòng, Quảng Bình, Khánh Hòa, Phú Yên,... nhưng có một số Bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm chỉ đạo đúng mức, nên việc kê khai, xác minh nợ chậm, đạt tỷ lệ thấp, đã ảnh hưởng đến tiến độ chung như: Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải và Bru điện, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đắk Lắk, Hậu Giang...

Để đảm bảo tiến độ thực hiện tổng thanh toán nợ trong cả nước đạt kết quả, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu các ngành, các cấp khẩn trương chỉ đạo thực hiện tiếp một số việc sau đây:

1. Bổ sung một số thành viên sau đây vào Ban chỉ đạo tổng thanh toán nợ Trung ương được thành lập theo quyết định số 88-CT ngày 30-3-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; một Thứ trưởng Bộ Nội vụ, một Phó Tổng thanh tra Nhà nước và mời một Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, một Phó Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao tham gia Ban chỉ đạo (danh sách cụ thể sẽ do các cơ quan trên cử). Các Ban thanh toán nợ của địa phương cũng được bổ sung các thành viên của những ngành tương ứng.

2. Các Bộ, ngành, các địa phương cần chỉ đạo khẩn trương các tổ chức kinh tế trực thuộc chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về thanh toán công nợ, rà soát lại các văn bản hướng dẫn của mình, nếu trái với sự hướng dẫn của Ban chỉ đạo Tổng thanh toán nợ trung ương thì phải bãi bỏ kịp thời.

3. Các tổ chức kinh tế phải kê khai xác nhận đầy đủ các khoản phải thu và phải trả, nếu kê khai không đầy đủ hoặc không chịu xác nhận các khoản phải trả cho chủ nợ theo đúng quy định thì Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức kinh tế đó phải chịu phạt tiền theo quyết định của Ban chỉ đạo thanh toán nợ Trung ương.

4. Bộ Giao thông vận tải và Bru điện chỉ đạo Tổng Công ty Bru chính viên thông chỉ được thu Bru phí đối với các công văn về thanh toán công nợ do Ban Thanh toán nợ các cấp gửi bảo đảm qua Bru điện bằng mức Bru phí thu bảo đảm hiện hành và phải bảo đảm yêu cầu về thời gian cho công tác thanh toán nợ.